



hamboorg.city

Aufenthaltstitel — Giấy phép lưu trú tại Đức

Các loại giấy phép lưu trú, cách gia hạn và con đường định cư vĩnh viễn tại Đức.

Deutsche Begriffe: Aufenthaltstitel | Aufenthaltserlaubnis | Niederlassungserlaubnis | Ausländerbehörde | Visum

Aufenthaltstitel — Giấy phép lưu trú

Ai cần Aufenthaltstitel?

- **Công dân EU:** KHÔNG cần (tự do di chuyển)
- **Công dân ngoài EU:** CÓ, cần thiết

Các loại giấy phép

1. Visum (Visa)

- Tạm thời, dùng để nhập cảnh
- Tối đa 90 ngày (du lịch) hoặc lâu hơn (lao động)

2. Aufenthaltserlaubnis (Giấy phép lưu trú)

- Có thời hạn (1-3 năm)
- Liên kết với mục đích (công việc, học tập, gia đình)
- Phải gia hạn

3. Niederlassungserlaubnis (Giấy phép định cư)

- **Không có thời hạn!**
- Sau 5 năm lưu trú với Aufenthaltserlaubnis

- Yêu cầu: Tiếng Đức B1, công việc, bảo hiểm

4. Einbürgerung (Quốc tịch)

- Sau 5-8 năm lưu trú (từ 2024: có thể sau 5 năm!)
- Phải thi và đạt B1

Cách gia hạn Aufenthaltstitel?

1. 3 tháng trước khi hết hạn — nộp đơn!

2. Hẹn tại Ausländerbehörde

3. Chuẩn bị tài liệu:

- Hộ chiếu còn hiệu lực
- Ảnh sinh trắc học
- Meldebescheinigung
- Giấy tờ về công việc/thu nhập
- Bảo hiểm y tế

4. Thanh toán phí (50-100€)

⚠ **Đừng để đến phút cuối cùng!**

Nếu giấy phép lưu trú hết hạn mà chưa nộp đơn — bạn mất quyền lưu trú. Nộp đơn tối thiểu **8 tuần trước** khi hết hạn.

Fiktionsbescheinigung

Nếu bạn đã nộp đơn nhưng giấy phép cũ hết hạn — bạn sẽ nhận Fiktionsbescheinigung. Đây là tài liệu chứng minh bạn đang chờ quyết định và có thể lưu trú hợp pháp.